

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/DS-ST

Ngày: 22/8/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

2. Bà Lê Hiếu Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 165/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2022 và Thông báo số 325/TB-TA ngày 10/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Đ

Địa chỉ: Số 145 ấp ST, xã VĐ, huyện ThS, tỉnh An Giang

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Võ L – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành L1 – Cán bộ tín dụng

(Theo Giấy ủy quyền ngày 24/12/2021 của Chủ tịch HĐQT – Quỹ tín dụng nhân dân Đ)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Hoài D, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp TS, thị trấn OE, huyện ThS, tỉnh An Giang

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Thanh B, sinh năm 2000

+ Chị Trần Tuyết V, sinh năm 2004

Địa chỉ: Ấp TS, thị trấn OE, huyện ThS, tỉnh An Giang

Tại phiên tòa, ông L1 có mặt; bà D, anh B, chị V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Quý tín dụng nhân dân Đ do ông Nguyễn Thành L1 là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Hợp đồng tín dụng thứ nhất:

Ngày 17/12/2019, QTDND Đ và bà Nguyễn Hoài D ký Hợp đồng tín dụng số 1-0009535/HĐTD vay số tiền 189.000.000 đồng; mục đích vay: Bổ sung vốn xây cất lại phòng trọ, karaoke; thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 17/12/2019 đến ngày 17/12/2020); lãi suất 12%/năm; lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn; thu lãi vay: 3 tháng/lần; trả gốc cuối kỳ; đảm bảo khoản vay bằng Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 72/HĐTC ngày 29/3/2016; tài sản thế chấp gồm:

- Giấy chứng nhận QSDĐ số CC557199, thửa số 180, tờ bản đồ 03; diện tích 576m²; loại đất 2L, số vào sổ GCN: CH02672 do UBND huyện Thoại Sơn cấp ngày 09/12/2015 cho bà Nguyễn Hoài D; đất tọa lạc tại: TT.Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang;

- Giấy chứng nhận QSDĐ số CC557201, thửa số 43, tờ bản đồ 03; diện tích 404m²; loại đất T, số vào sổ GCN: CH02673 do UBND huyện Thoại Sơn cấp ngày 09/12/2015 cho bà Nguyễn Hoài D; đất tọa lạc tại: TT.Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang;

- Giấy chứng nhận QSDĐ số CC557200, thửa số 41, tờ bản đồ 03; diện tích 872m²; loại đất CLN, số vào sổ GCN: CH02271 do UBND huyện Thoại Sơn cấp ngày 09/12/2015 cho bà Nguyễn Hoài D; đất tọa lạc tại: TT.Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang;

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà D đóng lãi kỳ 1 đến ngày 17/3/2020 số tiền 5.654.500 đồng, sau đó không tiếp tục đóng lãi, đến ngày 25/8/2020 chuyển sang lãi quá hạn, đến hạn thanh toán không trả gốc và lãi như thỏa thuận.

Đối với hợp đồng này, bà Nguyễn Hoài D còn nợ QTDND Đ như sau:

Tiền vốn gốc: 189.000.000 đồng;

Tiền lãi trong hạn chưa đóng từ ngày 17/3/2020 đến ngày 25/8/2020: 10.004.100 đồng;

Tiền lãi quá hạn từ ngày 26/8/2020 đến ngày 14/5/2021 là: 24.419.800 đồng.

Sau nhiều lần nhắc nhở và bà D cũng cam kết trả nợ, đến ngày 14/5/2021 bà D trả được số tiền 50.000.000 đồng nên dư nợ còn lại là 139.000.000 đồng, sau đó không trả tiếp đến nay.

Tính từ ngày 14/5/2021 đến ngày 03/3/2021 bà D còn nợ như sau:

Tiền vốn gốc: 139.000.000 đồng;

Tiền lãi quá hạn từ ngày 14/5/2021 đến ngày 03/3/2022 là: 20.084.500 đồng

Tổng số tiền lãi trong hạn và quá hạn đến ngày 03/3/2022 là: 54.508.400 đồng

Hợp đồng tín dụng thứ hai:

Ngày 24/3/2020, QTDND Đ và bà Nguyễn Hoài D ký Hợp đồng tín dụng số 1-0010073/HĐTD vay số tiền 240.000.000 đồng; mục đích vay: Bổ sung vốn xây cất phòng karaoke; thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 24/3/2020 đến 24/3/2021); lãi suất 12%/năm; lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn; thu lãi vay: 3 tháng/lần; trả gốc cuối kỳ; đảm bảo khoản vay bằng Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 69/HĐTC ngày 23/3/2020; tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận QSDĐ số AĐ321349, số vào sổ GCN H00699pH, thửa số 34, tờ bản đồ 33, loại đất T-LNK, diện tích 2.511,30m² tọa lạc tại thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà D không đóng lãi và trả vốn như cam kết. Đến nay, bà D còn nợ QTDND Đ như sau:

Tiền vốn gốc: 240.000.000 đồng;

Lãi trong hạn từ ngày 24/3/2020 đến ngày 25/8/2020 là 12.151.200 đồng;

Lãi quá hạn từ ngày 26/8/2020 đến ngày 03/3/2021 là 65.687.700 đồng

Tổng cộng tiền lãi là 77.838.900 đồng

Như vậy, theo hai Hợp đồng tín dụng đã nêu trên, tổng số tiền bà D còn nợ QTDND Đ như sau:

Tiền vốn gốc: 379.000.000 đồng

Tiền lãi trong hạn và quá hạn là: 132.347.300 đồng

Nay QTDND Đ khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Hoài D thanh toán số tiền nợ gồm: Tiền vốn gốc 379.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 03/3/2021 là 132.347.300 đồng; yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng cho đến khi bà D thanh toán xong nợ; yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 72/HĐTC ngày 29/3/2016 và Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 69/HĐTC ngày 23/3/2020 để đảm bảo thi hành án.

Bị đơn là bà Nguyễn Hoài D trình bày: Bà D thống nhất còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân Đ số tiền vốn gốc là 379.000.000 đồng. Việc không thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ do ảnh hưởng của dịch bệnh, kinh tế khó khăn nên bà xin được miễn tiền lãi quá hạn và giảm ½ lãi trong hạn; trong thời gian 01 tháng bà sẽ thương lượng với Quỹ tín dụng nhân dân Đ để thanh toán đầy đủ vốn và lãi như cam kết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trần Thanh B và chị Trần Tuyết V vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa:

Đại diện Quỹ tín dụng nhân dân Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Nguyễn Hoài D có nghĩa vụ trả tiền nợ gốc là 379.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 22/8/2022 là 164.494.800, trong đó (lãi trong hạn là 22.155.300, lãi quá hạn là 142.399.500; yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 72/HĐTC ngày 29/3/2016 và Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 69/HĐTC ngày 23/3/2020 để đảm bảo thi hành án.

Bà Nguyễn Hoài D, anh Trần Thanh B, chị Trần Tuyết V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Bà Nguyễn Hoài D, anh Trần Thanh B, chị Trần Tuyết V vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Hoài D có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ tiền vốn gốc là 379.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 22/8/2022 là 164.494.800; tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp để đảm bảo thi hành án.

Về án phí và chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí tố tụng và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Quỹ tín dụng nhân dân Đ yêu cầu bà Nguyễn Hoài D trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ số tiền vay gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do bị đơn là cá nhân không có đăng ký kinh doanh nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng do pháp luật dân sự điều chỉnh và quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Bị đơn có nơi cư trú: Ấp TS, thị trấn OE, huyện ThS, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quỹ tín dụng nhân dân Đ do ông Phạm Võ L – Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật. Ông Phạm Võ L ủy quyền cho ông Nguyễn Thành L1 (Theo Giấy ủy quyền ngày 24/12/2021). Thủ tục ủy quyền trên là phù hợp với quy định tại các Điều 85 và 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận việc ông Nguyễn Thành L1 tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo nội dung văn bản ủy quyền.

Bị đơn là bà Nguyễn Hoài D và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trần Thanh B, chị Trần Tuyết V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp xác định:

- Ngày 17/12/2019, bà Nguyễn Hoài D ký Hợp đồng tín dụng số 1-0009535/HĐTD vay của Quỹ tín dụng nhân dân Đ số tiền 189.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 17/12/2019 đến ngày 17/12/2020); thỏa thuận lãi suất 12%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức trả: trả nợ cuối kỳ; trả lãi 03 tháng 01 lần; mục đích vay để bổ sung vốn sửa chữa, xây cất phòng trọ, karaoke; hình thức bảo đảm khoản tiền vay là thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp số 72/HĐTC ngày 29/3/2016. Ngoài ra, hợp đồng còn thỏa thuận quyền và nghĩa vụ của các bên.

- Ngày 24/3/2020, bà Nguyễn Hoài D tiếp tục ký Hợp đồng tín dụng số 1-0010073/HĐTD vay của Quỹ tín dụng nhân dân Đ số tiền 240.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 24/3/2020 đến ngày 24/3/2021); thỏa thuận lãi suất 12%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức trả: trả nợ cuối kỳ; trả lãi 03 tháng 01 lần; mục đích vay để bổ sung vốn xây cất phòng karaoke; hình thức bảo đảm khoản tiền vay là thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp số 69/2020/HĐTC ngày 23/3/2020. Ngoài ra, hợp đồng còn thỏa thuận quyền và nghĩa vụ của các bên.

[3.1] Xét Hợp đồng tín dụng số 1-0009535/HĐTD ngày 17/12/2019 và Hợp đồng tín dụng số 1-0010073/HĐTD ngày 24/3/2020 thấy rằng: Hợp đồng được thể hiện dưới hình thức văn bản, trong đó thể hiện rõ số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức thanh toán, quyền và nghĩa vụ của các bên, tuân thủ về phạm vi hoạt động, quy định về lãi suất theo Điều 90, 91 của Luật các tổ chức tín dụng, có ký xác nhận thể hiện sự tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, các hợp đồng tín dụng có hiệu lực theo Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Do bà Nguyễn Hoài D không thanh toán tiền lãi khi đến hạn là đã vi phạm thỏa thuận theo hợp đồng nên Quỹ tín dụng nhân dân Đ chuyển toàn bộ nợ gốc sang nợ quá hạn và tính lãi suất trong hạn và quá hạn là có cơ sở.

Căn cứ Bản tính lãi suất do Quỹ tín dụng nhân dân Đ cung cấp, tính đến ngày 22/8/2022, bà Nguyễn Hoài D còn nợ tiền vốn gốc là 379.000.000 đồng, lãi trong hạn là 22.155.300 lãi quá hạn là 142.339.500 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Hoài D thống nhất còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân Đ gốc là 379.000.000 đồng nhưng đề nghị được miễn tiền lãi quá hạn và giảm $\frac{1}{2}$ lãi suất trong hạn, việc này bà D sẽ thỏa thuận với Quỹ tín dụng nhân dân Đ, nhưng tại phiên tòa bà D vắng mặt và đại diện Quỹ tín dụng nhân dân Đ không đồng ý với yêu cầu của bà D.

Căn cứ các hợp đồng tín dụng đã ký, do bà D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Quỹ tín dụng nhân dân Đ tính lãi trong hạn và lãi quá hạn là có cơ sở, yêu cầu của bà D không được Quỹ tín dụng nhân dân Đ chấp nhận nên không có cơ sở xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân Đ, buộc bà Nguyễn Hoài D có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ tiền vốn gốc là 379.000.000 đồng, tiền lãi là: 164.494.800 đồng, trong đó: lãi trong hạn là 22.155.300 đồng, lãi quá hạn là 142.339.500 đồng.

[3.2] Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 72/HĐTC ngày 29/3/2016, Phụ lục thỏa thuận bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 16/12/2019 và Hợp đồng thế chấp

quyền sử dụng đất số 69/2020/HĐTC ngày 23/3/2020 thấy rằng: Hợp đồng thể hiện dưới hình thức văn bản, có chứng thực của chính quyền địa phương và có đăng ký thế chấp theo quy định nên phát sinh hiệu lực.

Do bà Nguyễn Hoài D vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết nên Quỹ tín dụng nhân dân Đ yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân Đ, tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 72/HĐTC ngày 29/3/2016 (kèm Phụ lục thỏa thuận bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 16/12/2019) và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 69/2020/HĐTC ngày 23/3/2020 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

[4] Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 227, 228, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các Điều 117, 319, 323, 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân Đ.

Buộc bà Nguyễn Hoài D có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ số tiền 543.494.800 (*Năm trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn tám trăm*) đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 379.000.000 (*Ba trăm bảy mươi chín triệu*) đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 22/8/2022 là 164.494.800 (*Một trăm sáu mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn tám trăm*) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/8/2022), bà Nguyễn Hoài D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng nhân dân cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân cho vay.

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng, Quỹ tín dụng nhân dân Đ đã nộp xong. Bà Nguyễn Hoài D có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ số tiền 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Hoài D phải chịu 25.739.792 (*Hai mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi hai*) đồng.

Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.475.000 (*Chín triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008845 ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Linh